

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 80/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2013

|                                  |            |
|----------------------------------|------------|
| CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ |            |
| ĐẾN                              | Số: 5882   |
|                                  | Ngày: 22/7 |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực  
tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính  
trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi tắt là lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa).

2. Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa không được quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định tại các nghị định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan để xử phạt.

**Điều 2. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả**

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, tổ chức, cá nhân phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng có thời hạn: Giấy chứng nhận hợp chuẩn; giấy chứng nhận hợp quy; dấu hợp chuẩn; dấu hợp quy; giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; giấy chứng nhận kiểm định; giấy chứng nhận hiệu chuẩn; quyết định chứng nhận kiểm định viên; quyết định công nhận khả năng kiểm định, quyết định chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp; quyết định phê duyệt mẫu; giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đối với vi phạm về đo lường trong sử dụng phương tiện đo nhóm 2 và vi phạm về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 của Luật xử lý vi phạm hành chính;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Ngoài hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Buộc thu hồi chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn, công nhận, kết quả thử nghiệm, kết quả đánh giá sự phù hợp;

b) Buộc tái chế hoặc tái xuất hoặc tiêu hủy sản phẩm, hàng hóa vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa hoặc phương tiện đo, chuẩn đo lường sản xuất, nhập khẩu không đúng quy định về đo lường;

c) Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa hoặc phương tiện đo vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã lưu thông;

d) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật;

đ) Buộc chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;

e) Buộc hủy bỏ kết quả hiệu chuẩn hoặc kết quả so sánh đã thực hiện.

### **Điều 3. Quy định về mức phạt tiền tối đa**

1. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực đo lường đối với cá nhân là 100.000.000 đồng, đối với tổ chức là 200.000.000 đồng; mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với cá nhân là 150.000.000 đồng, đối với tổ chức là 300.000.000 đồng, trừ các trường hợp quy định tại các Điểm đ, e, g, h Khoản 2 Điều 14; các điểm đ, e, g, h Khoản 2 Điều 15; các Điểm đ, e, g, h Khoản 2 Điều 16 và Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều 20 của Nghị định này.

2. Mức phạt tiền quy định tại Nghị định này là áp dụng đối với tổ chức. Đối với cá nhân có cùng hành vi vi phạm, mức phạt tiền được giảm đi một nửa, trừ Điều 11, Điều 12, Điều 13 của Nghị định này.

## **Chương II HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT**

### **Mục 1 HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ ĐO LƯỜNG**

**Điều 4. Vi phạm trong hoạt động giữ chuẩn quốc gia của tổ chức được chỉ định**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia;

b) Không thực hiện định kỳ việc hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn quốc gia với chuẩn quốc tế hoặc với chuẩn quốc gia của nước ngoài đã được hiệu chuẩn hoặc đã được so sánh với chuẩn quốc tế;

c) Không thực hiện hiệu chuẩn hoặc so sánh để truyền độ chính xác của chuẩn quốc gia tới chuẩn đo lường có độ chính xác thấp hơn;

d) Không thiết lập và duy trì hệ thống quản lý để thực hiện các hoạt động duy trì, bảo quản và sử dụng chuẩn quốc gia theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng chuẩn quốc gia bị sai để thực hiện các hoạt động hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn quốc gia với chuẩn quốc tế hoặc chuẩn quốc gia của nước ngoài; hiệu chuẩn, so sánh truyền độ chính xác của chuẩn quốc gia tới chuẩn đo lường có độ chính xác thấp hơn;

b) Không báo cáo khi có các sai, hỏng chuẩn quốc gia hoặc đề nghị đình chỉ hiệu lực của quyết định phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia.

**3. Biện pháp khắc phục hậu quả:**

Buộc hủy bỏ kết quả hiệu chuẩn hoặc so sánh đã thực hiện đối với vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

**Điều 5. Vi phạm trong hoạt động sản xuất, nhập khẩu, buôn bán và sử dụng chất chuẩn, chuẩn đo lường**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sản xuất, nhập khẩu, buôn bán chất chuẩn, chuẩn đo lường không có nhãn hoặc có nhãn ghi không đúng quy định hoặc không ghi, khắc đơn vị đo theo đơn vị đo pháp định;

b) Sản xuất, nhập khẩu, buôn bán chất chuẩn, chuẩn đo lường không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường đã được tổ chức, cá nhân công bố hoặc cơ quan quản lý về đo lường có thẩm quyền quy định áp dụng.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn đo lường với chuẩn quốc gia hoặc với chuẩn đo lường có độ chính xác cao hơn tại tổ chức hiệu chuẩn được chỉ định trước khi đưa chuẩn đo lường vào sử dụng;

b) Không thực hiện thử nghiệm hoặc so sánh chất chuẩn tại tổ chức thử nghiệm được chỉ định trước khi đưa vào sử dụng.

**3. Biện pháp khắc phục hậu quả:**

Buộc thu hồi chất chuẩn, chuẩn đo lường hoặc buộc tiêu hủy hoặc tái xuất đối với chất chuẩn, chuẩn đo lường đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

**Điều 6. Vi phạm trong sản xuất phương tiện đo**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sản xuất phương tiện đo không có nhãn hoặc có nhãn phương tiện đo ghi không đúng quy định;

b) Sản xuất phương tiện đo nhóm 1 không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường đã được tổ chức, cá nhân công bố;

c) Không ghi, khắc đơn vị đo theo đơn vị đo pháp định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện việc kiểm định ban đầu đối với phương tiện đo nhóm 2 trước khi đưa vào sử dụng.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Sản xuất phương tiện đo nhóm 2 khi chưa được phê duyệt mẫu;
- b) Sản xuất phương tiện đo nhóm 2 đã được phê duyệt mẫu nhưng quyết định phê duyệt mẫu hết hiệu lực.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất phương tiện đo nhóm 2 không đúng mẫu phương tiện đo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tái chế hoặc buộc tiêu hủy phương tiện đo đối với vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 1, Khoản 4 Điều này.

#### **Điều 7. Vi phạm trong nhập khẩu phương tiện đo**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Nhập khẩu phương tiện đo không có nhãn hoặc có nhãn phương tiện đo ghi không đúng quy định;
- b) Nhập khẩu phương tiện đo nhóm 1 không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường đã được tổ chức, cá nhân công bố;
- c) Nhập khẩu phương tiện đo nhóm 2 không ghi, khắc đơn vị đo theo đơn vị đo pháp định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện việc kiểm định ban đầu đối với phương tiện đo nhóm 2 nhập khẩu trước khi đưa vào sử dụng.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Nhập khẩu phương tiện đo nhóm 2 chưa được phê duyệt mẫu;
- b) Nhập khẩu phương tiện đo nhóm 2 đã được phê duyệt mẫu nhưng quyết định phê duyệt mẫu hết hiệu lực.